

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ I, năm học 2025 - 2026

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Ngành đào tạo	Khóa	Tên lớp tín chỉ	Mã môn thi	Môn thi	Số tín chỉ	Phiên bản CTĐT	Hình thức thi	Số lượng thí sinh dự thi	Số lượng thí sinh/phòng thi	Số lượng phòng thi	Địa điểm thi	Ghi chú
1	25/11/2025	Ca 1	8h00 - 9h30	Công nghệ sinh học	2022 - 2027	CNSH197	7B3005.22	Hệ thống quản lý và đảm bảo chất lượng	3	2022	Trực tiếp	30	30	1	KGĐ Viện	
		Ca 1	8h00 - 9h30	Công nghệ sinh học	2022 - 2027	CNSH123	7C3139.15	Quản lý chất lượng sản phẩm	2	Trước 2022	Trực tiếp	3	3	1	KGĐ Viện	
		Ca 1	8h00 - 9h30	Công nghệ thực phẩm	2022 - 2027	CNSH197(2202)	7B3005.22	Hệ thống quản lý và đảm bảo chất lượng	3	2022	Trực tiếp	56	28	2	KGĐ Viện	
		Ca 2	9h40 - 11h00	Công nghệ SH, TP	2023 - 2028	CNSH233(2301TP) CNSH233(2302TP)	7E3204.22	Kĩ thuật lên men công nghiệp	3	2022	Trực tiếp	96	3	3	KGĐ Viện	
		Ca 2	9h40 - 11h00	Công nghệ SH, TP		CNSH9(K21)		Kĩ thuật lên men công nghiệp	2	Trước 2022	Trực tiếp				KGĐ Viện	
2	28/11/2025	Ca 2	9h40 - 11h00	Công nghệ thực phẩm	2024 - 2029	CNSH186(2401TP) CNSH186(2402TP)	7B3008.22	Hóa lý	2	2022	Trực tiếp	81	27	3	KGĐ Viện	
		Ca 2	9h40 - 11h10			CNSH92		Hóa lý - Hóa keo	3	Trước 2022	Trực tiếp	1	1	1	KGĐ Viện	
		Ca 3	13h00 - 14h20	Công nghệ sinh học	2023 - 2028	CNSH242	7E3108.22	Kỹ thuật gene	3	2022	Trực tiếp	48	24	2	KGĐ Viện	
		Ca 3	13h00 - 14h20	Công nghệ sinh học	2023 - 2028	CNSH127	7C3148.15	Kỹ thuật gen vi sinh vật	2	Trước 2022	Trực tiếp	5	5	1	KGĐ Viện	
		Ca 4	14h30 - 16h00	Công nghệ sinh học	2024 - 2029	CNSH213	7B3023.22	Vẽ kỹ thuật và đồ họa	3	2022	Trực tiếp	68	34	2	KGĐ Viện	
3	02/12/2025	Ca 1	8h00 - 9h20	Công nghệ sinh học	2023 - 2028	CNSH114	7E3155.22	Quá trình và thiết bị trong CNSH 2	3	2022	Trực tiếp	56	28	2	KGĐ Viện	
		Ca 1	8h00 - 9h20	Công nghệ thực phẩm	2023 - 2028	CNSH210(2301TP) CNSH210(2302TP)	7E3227.22	Quá trình và thiết bị trong Công nghệ Thực phẩm 2	3	2022	Trực tiếp	70	35	2	KGĐ Viện	
		Ca 2	9h30 - 11h00	Công nghệ SH, TP	2024 - 2029	CNSH8 CNSH8(24TP)	7D0104.22	Kỹ thuật điện	2	2022	Trực tiếp	128	32	4	KGĐ Viện	
		Ca 2	9h30 - 11h00	Công nghệ sinh học	2021 - 2025	CNSH118	7C3133.15	Điện kỹ thuật	2	Trước 2022	Trực tiếp	3	3	1	KGĐ Viện	
4	05/12/2025	Ca 1	8h00 - 9h20	Công nghệ thực phẩm	2022 - 2027	CNSH193	7E3206.22	Xử lý số liệu trong Công nghệ Thực phẩm	2	2022	Trực tiếp	52	26	2	KGĐ Viện	
		Ca 2	9h30 - 10h50	Công nghệ sinh học	2023 - 2028	CNSH239	7E3106.22	Miễn dịch học	2	2022	Trực tiếp	52	26	2	KGĐ Viện	
		Ca 2	9h30 - 11h00	Công nghệ sinh học	2021 - 2025	CNSH144	7C3172.15	Miễn dịch học và công nghệ sản xuất vacxin	2	Trước 2022	Trực tiếp	8	8	1	KGĐ Viện	
		Ca 3	13h00 - 14h30	Công nghệ thực phẩm	2023 - 2028	CNSH301(2301TP) CNSH301(2302TP)	7B3014.22	Điều khiển tự động các quá trình công nghệ	3	2022	Trực tiếp	56	28	2	KGĐ Viện	
		Ca 4	14h40 - 16h00	Công nghệ sinh học	2024 - 2029	CNSH76	7B3001.22	Xác suất và Thống kê	2	2022	Trực tiếp	32	32	1	KGĐ Viện	
		Ca 4	14h40 - 16h00	Công nghệ thực phẩm	2024 - 2029	CNSH76(24TP)	7B3001.22	Xác suất và Thống kê	2	2022	Trực tiếp	32	32	1	KGĐ Viện	
5	06/12/2025	Ca 1	7h30 - 9h30	Công nghệ SH, TP	2025 - 2030	CNSH231(25SH)	7B3018.22	Vật lý đại cương	4	2022	Trực tiếp	160	32	5	KGĐ Viện	
		Ca 2	9h40 - 11h40	Công nghệ SH, TP	2025 - 2030	CNSH231(25TP)	7B3018.22	Vật lý đại cương	4	2022	Trực tiếp	160	32	5	KGĐ Viện	
		Ca 1	8h00 - 9h30	Công nghệ SH, TP	2024 - 2029	CNSH189 CNSH189(2401TP) CNSH189(2402TP)	7B3010.22	Hóa sinh đại cương	4	2022	Trực tiếp	120	30	4	KGĐ Viện	

TT	Ngày thi	Ca thi	Thời gian thi	Ngành đào tạo	Khóa	Tên lớp tín chỉ	Mã môn thi	Môn thi	Số tín chỉ	Phiên bản CTĐT	Hình thức thi	Số lượng thí sinh dự thi	Số lượng thí sinh/phòng thi	Số lượng phòng thi	Địa điểm thi	Ghi chú
6	08/12/2025	Ca 2	9h30 - 10h50	Công nghệ thực phẩm	2022 - 2027	CNSH214	7B3022.22	Thiết kế và phát triển sản phẩm Thực phẩm	2	2022	Trực tiếp	62	31	2	KGD Viện	
		Ca 2	9h30 - 11h00	Công nghệ thực phẩm	2021 - 2025	CNSH75	7C3260.18	Phát triển sản phẩm thực phẩm	2	Trước 2022	Trực tiếp	7	7	1	KGD Viện	
		Ca 2	9h30 - 10h50	Công nghệ sinh học	2023 - 2028	CNSH282	7E3113.22	Các phương pháp phân tích trong CNSH	3	2022	Trực tiếp	60	60	2	KGD Viện	
		Ca 3	13h00 - 14h20	Công nghệ SH, TP	2025 - 2030	CNSH216(25SH)	7B3006.22	Hóa đại cương	3	2022	Trực tiếp	160	32	5	KGD Viện	
		Ca 4	14h30 - 15h50	Công nghệ SH, TP	2025 - 2030	CNSH216(25TP)	7B3006.22	Hóa đại cương	3	2022	Trực tiếp	160	32	5	KGD Viện	
7	11/12/2025	Ca 1	7h30 - 9h30	Công nghệ SH, TP	2025 - 2030	CNSH230(25SH)	7B3002.22	Toán cao cấp	4	2022	Trực tiếp	160	32	5	KGD Viện	
		Ca 2	9h40 - 11h40	Công nghệ SH, TP	2025 - 2030	CNSH230(25TP)	7B3002.22	Toán cao cấp	4	2022	Trực tiếp	160	32	5	KGD Viện	

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2025

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Đào Thị Hồng Vân

